TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 166/2020/QĐST-VHNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 17 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 387/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Hoàng Thị Ngọc M, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường C, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Ông Bùi Ngọc N, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, phường C, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Bùi Ngọc N và bà Hoàng Thị Ngọc M là vợ chồng, có tổ chức đám cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn tại tại Uỷ ban nhân dân thị trấn R, huyện X (Nay là phường C, thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 15 tháng 4 năm 2013 số vào sổ 65, Quyển số 01/2013, nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 8 năm 2020, ông N và bà M xác nhận: Mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình thì việc ông N và bà M thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà M và ông N có 02 con chung là Bùi Thị Tuệ X, sinh ngày 16/4/2014 và Bùi Thị Tú Q, sinh ngày 28/7/2018. Bà

M và ông N thỏa thuận giao cho bà M trực tiếp nuôi con hai chung đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sự thỏa thuận trên của đương sự là tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật nên cần được công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông N và bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Ông Bùi Ngọc N và bà Hoàng Thị Ngọc M mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Ngọc N và bà Hoàng Thị Ngọc M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Bùi Ngọc N và bà Hoàng Thị Ngọc M thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Căn cứ theo sự thỏa thuận giữa bà M và ông Ninh, nay thống nhất giao cho bà M trực tiếp nuôi hai cháu Bùi Thị Tuệ X, sinh ngày 16/4/2014 và Bùi Thị Tú Q, sinh ngày 28/7/2018 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Ông N được quyền và nghĩa vụ đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung, không có ai được cản trở ông thực hiện quyền này.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, mức cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà M và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Ông Bùi Ngọc N và bà Hoàng Thị Ngọc M mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005595 ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nên ông N và bà M đã nộp xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- THADS thị xã Phú Mỹ;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Thái